

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM HỌC 2024-2025

(Thời điểm báo cáo: 30/6/2025 -Thực hiện theo Thông tư 09/2024/TT-BGDĐT)

I. Thông tin chung

1. **Tên cơ sở giáo dục:** Trường Tiểu học xã Nghĩa Lợi

2. **Trụ sở chính:** Xóm 6, Xã Nghĩa Lợi - Huyện Nghĩa Hưng - Tỉnh Nam Định;

Địa chỉ hoạt động khác: Không

Số điện thoại: 0985811278

Địa chỉ thư điện tử: tieuhocnghialoi@gmail.com

Cổng thông tin điện tử: <https://thnghialoi.namdinh.edu.vn/>

3. **Loại hình cơ sở giáo dục:** Công lập

Cơ quan quản lý trực tiếp: UBND huyện Nghĩa Hưng

4. **Sứ mạng, tầm nhìn, mục tiêu của trường**

a. Sứ mạng

Trường Tiểu học xã Nghĩa Lợi: cam kết tạo ra một môi trường học tập tích cực, nơi mỗi học sinh được tôn trọng, an toàn và yêu thương. Chúng tôi hướng đến việc phát triển toàn diện các em học sinh, không chỉ về kiến thức mà còn về kỹ năng sống và phẩm chất nhân cách, thông qua sự hợp tác chặt chẽ giữa nhà trường, gia đình và cộng đồng.

b. Tầm nhìn

Trở thành ngôi trường tiểu học hàng đầu trong việc xây dựng một môi trường học tập hạnh phúc, nơi mọi thành viên trong cộng đồng trường học cảm thấy được tôn trọng, an toàn và yêu thương. Chúng tôi hướng đến việc phát triển học sinh thành những công dân toàn cầu có phẩm chất tốt, kỹ năng vượt trội và lòng nhân ái.

c. Mục tiêu

+ Tôn trọng:

- Xây dựng và duy trì một văn hóa tôn trọng lẫn nhau trong mọi hoạt động của trường, từ học sinh, giáo viên đến phụ huynh và cộng đồng.

- Đảm bảo rằng mọi ý kiến, nhu cầu và cảm xúc của học sinh và nhân viên đều được lắng nghe và phản hồi tích cực.

+ An toàn:

- Đảm bảo môi trường học tập an toàn về cả thể chất lẫn tinh thần, phòng ngừa và xử lý kịp thời các vấn đề liên quan đến bạo lực học đường và sự xâm phạm quyền lợi của học sinh.

- Thực hiện các biện pháp phòng ngừa và an ninh nhằm bảo vệ học sinh khỏi mọi nguy cơ bên ngoài và bên trong nhà trường.

+ Yêu thương:

- Xây dựng môi trường học tập thân thiện, nơi mỗi học sinh cảm thấy được yêu thương và quan tâm, khuyến khích sự phát triển toàn diện của các em.

- Tổ chức các hoạt động giáo dục và hỗ trợ để củng cố tình bạn, sự đồng cảm và sự đoàn kết trong cộng đồng học đường.

5. *Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của cơ sở giáo dục.*

5.1. *Quá trình hình thành*

Trường Tiểu học Nghĩa Lợi, tiền thân là trường cấp I Sào Nam được thành lập từ năm 1956. Qua 68 năm xây dựng và trưởng thành, trường Tiểu học Nghĩa Lợi từng bước có sự phát triển cả về quy mô trường lớp và chất lượng giáo dục, trở thành một địa chỉ giáo dục có uy tín được phụ huynh và nhân dân tin cậy. Đến nay trường đã có cơ sở vật chất khá khang trang gồm 2 dãy nhà cao tầng với 15 phòng học và các phòng chức năng, một phòng thư viện kiên cố đáp ứng khá tốt điều kiện dạy - học và các hoạt động giáo dục của giáo viên, học sinh. Năm 2000 trường được công nhận trường chuẩn Quốc gia mức độ I; năm 2010 được công nhận trường chuẩn Quốc gia mức độ II; được công nhận lại vào tháng 1 năm 2016; ngày 2 tháng 11 năm 2015 được công nhận đơn vị đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục cấp độ III. Năm 2014 trường được tặng thưởng Huân chương Lao động hạng Ba

5.2. *Quá trình phát triển*

Trong những năm vừa qua, nhà trường đang từng bước phát triển bền vững, đã đang và sẽ trở thành một nhà trường có chất lượng giáo dục tốt, một địa chỉ tin cậy của nhân dân trên địa bàn xã Nghĩa Lợi và các vùng lân cận. Trường liên tục đạt danh hiệu: “Tập thể lao động tiên tiến” và “Tập thể lao động xuất sắc” được tặng nhiều bằng khen, giấy khen các cấp. Với mục tiêu tiếp tục củng cố vững chắc tiêu chuẩn trường đạt chuẩn Quốc gia, nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, trường Tiểu học Nghĩa Lợi phấn đấu tiếp tục là một địa chỉ tin cậy của phụ huynh học sinh cũng như nhân dân trên địa bàn xã, tiếp tục duy trì và

nâng cao các tiêu chuẩn của trường chuẩn Quốc gia mức độ 2.

6. Thông tin người đại diện pháp luật hoặc người phát ngôn

- Họ và tên: Đỗ Hồng Duy
- Chức vụ: Hiệu trưởng
- Địa chỉ nơi làm việc: Trường tiểu học xã Nghĩa Lợi - huyện Nghĩa Hưng- Tỉnh Nam Định;
- Số điện thoại: 0985811278
- Địa chỉ thư điện tử: dohongduy1974rd@gmail.com

7. Tổ chức bộ máy

7.1 Quyết định thành lập, cho phép thành lập, sáp nhập, chia, tách, cho phép hoạt động giáo dục, đình chỉ hoạt động giáo dục của cơ sở giáo dục hoặc phân hiệu của cơ sở giáo dục (nếu có);

7.2 Quyết định công nhận hội đồng trường, chủ tịch hội đồng trường và danh sách thành viên hội đồng trường;

Hội đồng trường Tiểu học xã Nghĩa Lợi được kiện toàn theo quyết định số 4796/QĐ-UBND ngày 06 tháng 11 năm 2024 của Ủy ban nhân dân huyện Nghĩa Hưng gồm 11 thành viên. Đồng chí Đỗ Hồng Duy - Bí thư chi bộ, Hiệu trưởng là chủ tịch Hội đồng, đồng chí Hoàng Thị Lan – Phó bí thư chi bộ, phó Hiệu trưởng nhà trường là phó chủ tịch hội đồng, đồng chí Phạm Thị Thắm – Kế toán là thư kí Hội đồng.

- Danh sách thành viên Hội đồng trường

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Trình độ chuyên môn	Chức vụ hiện tại	Chức vụ Hội đồng trường
1	Đỗ Hồng Duy	14/10/1974	Thạc sĩ	Bí thư chi bộ - Hiệu trưởng	Chủ tịch
2	Hoàng Thị Lan	14/04/1977	Đại học	Phó Hiệu trưởng	Phó chủ tịch
3	Mai Thị Thanh Bình	23/11/1988	Đại học	Chi ủy viên	Thành viên
4	Hoàng Thị Thục	16/6/1977	Đại học	Chủ tịch công đoàn	Thành viên
5	Hoàng Thị Trâm	23/5/1976	Đại học	Tổ trưởng CM	Thành viên
6	Phạm Thị Thanh Tâm	28/06/1991	Đại học	Tổ trưởng CM	Thành viên

7	Đinh Thị Thu Hiền	01/12/1972	Đại học	Giáo viên	Thành viên
8	Đỗ Thị Liên	20/12/1986	Đại học	Giáo viên	Thành viên
9	Phạm Thị Thắm	08/10/1983	Cao đẳng	Kế toán	Thư kí
10	Nguyễn Văn Tuấn	30/03/1982	Đại học	Đại diện Chính quyền	Thành viên
11	Vũ Văn Ánh	19/08/1978		Phụ huynh học sinh	Thành viên

7.3. Quyết định điều động, bổ nhiệm, công nhận hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, giám đốc, phó giám đốc hoặc thủ trưởng, phó thủ trưởng cơ sở giáo dục;

- Hiệu trưởng: Đỗ Hồng Duy

+ Ngày tháng năm sinh: 14/10/1974

+ Bổ nhiệm chức vụ Hiệu trưởng trường Tiểu học xã Nghĩa Lợi tại Quyết định số 3113/QĐ-UBND ngày 28/6/2024 của Chủ tịch UBND huyện Nghĩa Hưng.

- Phó Hiệu trưởng: Hoàng Thị Lan

+ Ngày tháng năm sinh: 14/04/1977

+ Bổ nhiệm chức vụ Phó Hiệu trưởng trường Tiểu học xã Nghĩa Lợi tại Quyết định số 735/QĐ-UBND ngày 27/03/2023 của Chủ tịch UBND huyện Nghĩa Hưng.

7.4 Quy chế tổ chức và hoạt động của cơ sở giáo dục; chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ sở giáo dục và của các đơn vị thuộc, trực thuộc, thành viên (nếu có); sơ đồ tổ chức bộ máy của cơ sở giáo dục;

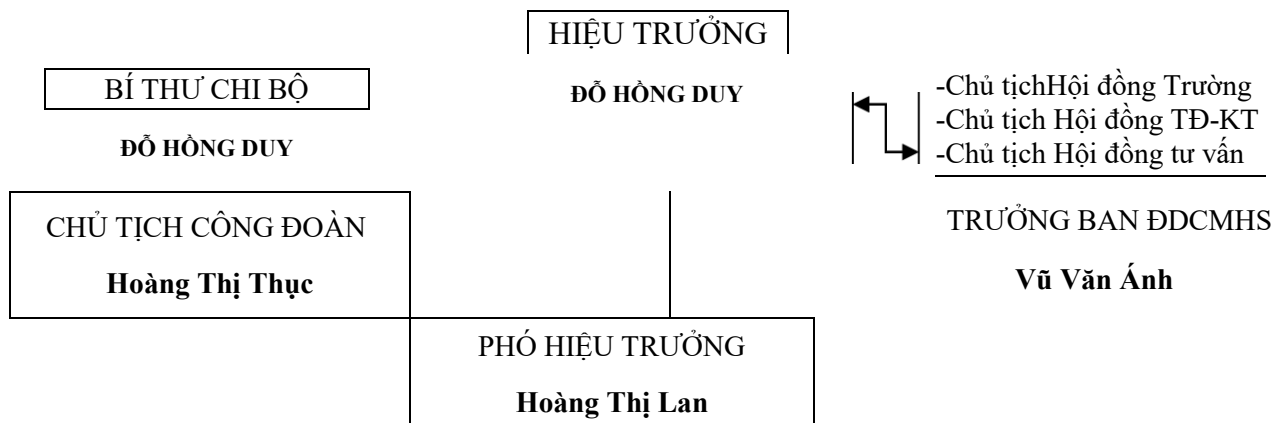
Trường Tiểu học xã Nghĩa Lợi thực hiện theo Luật giáo dục năm 2019 và Thông tư 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04 tháng 9 năm 2020 của Bộ GDĐT ban hành Điều lệ trường Tiểu học.

Quy chế tổ chức và hoạt động của cơ sở giáo dục: Nhà trường có cơ cấu tổ chức bộ máy theo quy định Điều lệ trường Tiểu học như sau: Hội đồng trường bao gồm: Hiệu trưởng và Phó Hiệu trưởng, Hội đồng thi đua khen thưởng, Hội đồng kỷ luật, Hội đồng tư vấn, tổ chức Đảng cộng sản Việt Nam, tổ chức Công đoàn, tổ chức Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, tổ chức Đội thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh, các tổ chuyên môn, tổ văn phòng, lớp học thực hiện tốt các nhiệm vụ giáo dục, tất cả các Hội đồng đều hoạt động theo đúng chức năng, nhiệm vụ trong các hoạt động giáo dục của đơn vị.

Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ sở giáo dục.

- Công khai mục tiêu, chương trình, kế hoạch giáo dục, điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục, kết quả đánh giá và kiểm định chất lượng giáo dục; tổ chức giảng dạy, học tập và hoạt động giáo dục đạt chất lượng đáp ứng mục tiêu, yêu cầu cần đạt theo chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.
- Thực hiện giáo dục bắt buộc, phổ cập giáo dục và xóa mù chữ tại địa bàn. Huy động trẻ em đi học đúng độ tuổi, vận động và tạo điều kiện cho trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt đến trường. Nhận bảo trợ và quản lý các hoạt động giáo dục của cơ sở giáo dục khác thực hiện chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học theo sự phân công của cấp có thẩm quyền.
- Xây dựng chiến lược và kế hoạch phát triển nhà trường theo các quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, gắn với điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương; xây dựng kế hoạch hoạt động giáo dục đáp ứng mục tiêu, yêu cầu cần đạt theo chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học.
- Triển khai thực hiện chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành; thực hiện lựa chọn sách giáo khoa theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo; triển khai thực hiện sách giáo khoa và nội dung giáo dục của địa phương theo quyết định của ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi chung là ủy ban nhân dân cấp tỉnh); thực hiện tự chủ chuyên môn trong tổ chức các hoạt động giáo dục tại trường tiểu học.
- Thực hiện tự kiểm định chất lượng và đảm bảo chất lượng giáo dục theo quy định.
- Quản lý cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh.
- Quản lý và sử dụng đất, tài chính và tài sản của nhà trường theo quy định của pháp luật.

Sơ đồ tổ chức bộ máy trường tiểu học xã Nghĩa Lợi



[illegible]

	viên công nghệ thông tin													
8	Nhân viên hỗ trợ giáo dục người khuyết tật													
9	Nhân viên bảo vệ													
10	Nhân viên phục vụ(HD)													

2. Số lượng, tỉ lệ CBQL, giáo viên hoàn thành Bồi dưỡng hàng năm theo quy định Hoàn thành Bồi dưỡng thường xuyên: 24/24 đạt 100%

III. Thông tin về cơ sở vật chất, tài liệu học tập sử dụng chung

1. Cơ sở vật chất

STT	Nội dung	Số lượng	Bình quân
I	Số phòng học/số lớp	13/13	1 phòng/lớp
II	Loại phòng học		-
1	Phòng học kiên cố	13	-
2	Phòng học bán kiên cố		-
3	Phòng học tạm		-
4	Phòng học nhờ, mượn		-
III	Số điểm trường lẻ	0	-
IV	Tổng diện tích đất (m²)	8073	17 m ² /học sinh
V	Diện tích sân chơi, bãi tập (m²)	4.950	10 m ² /HS

VI	Tổng diện tích các phòng		
1	Diện tích phòng học (m ²)	720	48 m ² /phòng
2	Diện tích thư viện (m ²)	90	
3	Diện tích phòng giáo dục thể chất hoặc nhà đa năng (m ²)	450m ²	
4	Diện tích phòng giáo dục nghệ thuật (m ²)	60	
5	Diện tích phòng ngoại ngữ (m ²)	60	
6	Diện tích phòng học tin học (m ²)	60	
7	Diện tích phòng thiết bị giáo dục (m ²)	45	
8	Diện tích phòng hỗ trợ giáo dục học sinh khuyết tật học hòa nhập (m ²)	30	
9	Diện tích phòng truyền thống và hoạt động Đội (m ²)	90	
VII	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu (Đơn vị tính: bộ)		Số bộ/lớp
1	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu hiện có theo quy định		
1.1	Khối lớp 1	96	32
1.2	Khối lớp 2	85	28
1.3	Khối lớp 3	93	31
1.4	Khối lớp 4	92	46
1.5	Khối lớp 5	98	49
2	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu còn thiếu so với quy định		
2.1	Khối lớp 1	0	
2.2	Khối lớp 2	0	
2.3	Khối lớp 3	0	
2.4	Khối lớp 4	0	
2.5	Khối lớp 5	0	
VIII	Tổng số máy vi tính đang được sử dụng phục vụ học tập (Đơn vị tính: bộ)	13	1 bộ/lớp
IX	Tổng số thiết bị dùng chung khác		Số thiết bị/lớp
1	Ti vi	20	1TV/lớp

2	Cát xét	1	
3	Đầu Video/đầu đĩa	1	
4	Máy chiếu OverHead/projector/vật thể	1	
5	Thiết bị khác (loa di động)	3	
6			

	Nội dung	Số lượng(m ²)
X	Nhà bếp	
XI	Nhà ăn	

	Nội dung	Số lượng phòng, tổng diện tích (m ²)	Số chỗ	Diện tích bình quân/chỗ
XII	Phòng nghỉ cho học sinh bán trú			
XIII	Khu nội trú			

XIV	Nhà vệ sinh	Dùng cho giáo viên	Dùng cho học sinh		Số m ² /học sinh	
			Chung	Nam/Nữ	Chung	Nam/Nữ
1	Đạt chuẩn vệ sinh*	x		x		
2	Chưa đạt chuẩn vệ sinh*					

(*Theo Thông tư 28/2020/TT-BGDĐT áp dụng từ ngày 20/10/2020 ban hành điều lệ trường tiểu học của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Thông tư số 27/2011/TT-BYT ngày 24/6/2011 của Bộ Y tế ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nhà tiêu- điều kiện bảo đảm hợp vệ sinh).

		Có	Không
XV	Nguồn nước sinh hoạt hợp vệ sinh	x	
XVI	Nguồn điện (lưới, phát điện riêng)	x	
XVII	Kết nối internet	x	
XVIII	Trang thông tin điện tử (website) của trường	x	
XIX	Tường rào xây	x	

*** Sách giáo khoa:**

1. DANH MỤC SÁCH GIÁO KHOA LỚP 1 SỬ DỤNG TỪ NĂM HỌC 2024-2025

T T	Tên sách theo môn học	Tác giả	Nhà xuất bản	Thuộc bộ sách
1	Tiếng Việt 1	Tập 1: Nguyễn Minh Thuyết (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên), Hoàng Hòa Bình, Nguyễn Thị Ly Kha, Lê Hữu Tĩnh. Tập 2: Nguyễn Minh Thuyết (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên), Hoàng Thị Minh Hương, Trần Mạnh Hưởng, Đặng Kim Nga.	Nhà Xuất bản Đại học Sư phạm TP HCM	Cánh diều
2	Toán 1	Tập 1: Trần Diên Hiên (Chủ biên), Nguyễn Đình Khuê, Đào Thái Lai, Nguyễn Thúy Vân. Tập 1: Trần Diên Hiên (Chủ biên), Nguyễn Đình Khuê, Đào Thái Lai, Nguyễn Thúy Vân.	Nhà Xuất bản Giáo dục Việt Nam	Vì sự bình đẳng và dân chủ trong giáo dục
3	Đạo đức 1	Lưu Thu Thủy ((Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên), Nguyễn Thị Việt Hà, Ngô Vũ Thu Hằng, Nguyễn Thị Vân Hương, Trần Thị Tố Oanh.	Nhà Xuất bản Đại học Sư phạm TP HCM	Cánh diều
4	Tự nhiên và Xã hội 1	Mai Sỹ Tuấn (Tổng Chủ biên), Bùi Phương Nga (Chủ biên) Nguyễn Tuyết Nga, Lương Việt Thái, Nguyễn Thị Thu Trang.	Nhà Xuất bản Đại học Sư phạm	Cánh diều
5	Giáo dục Thể chất 1	Hồ Đắc Sơn (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên), Nguyễn Thị Hà, Nguyễn Thành Trung, Nguyễn Duy Tuyền.	Nhà Xuất bản Giáo dục Việt Nam	Cùng học để phát triển năng lực
6	Âm nhạc 1	Đỗ Thị Minh Chính (Tổng Chủ biên), Nguyễn Thị Thanh Bình (Chủ biên), Mai Linh Chi, Nguyễn Thị Phương Mai, Nguyễn Thị Nga, Đặng Khánh Nhật, Trần Thị Kim Thắng, Nguyễn Thị Thanh Vân	Nhà Xuất bản Giáo dục Việt Nam	Cùng học để phát triển năng lực

7	Mĩ thuật 1	Nguyễn Tuấn Cường, Nguyễn Thị Nhung (đồng Chủ biên), Lương Thanh Khiết, Trần Thị Hương Ly, Hà Thị Quỳnh Nga, Phạm Văn Thuận, Nguyễn Thị Tuệ Thư.	Nhà Xuất bản Giáo dục Việt Nam	Vì sự bình đẳng và dân chủ trong giáo dục
8	Hoạt động trải nghiệm 1	Nguyễn Dục Quang (Tổng chủ biên kiêm Chủ biên); Nguyễn Thị Thu Hằng; Phạm Quang Tiệp; Ngô Quang Quế.	Nhà Xuất bản Giáo dục Việt Nam	Cánh diều
9	Tiếng Anh 1	Nguyễn Ngọc Quyên (Chủ biên), Đặng Đỗ Thiên Thanh, Lê Thị Tuyết Minh, Nguyễn Dương Hoài Thương, Huỳnh Tuyết Mai, Nguyễn Thụy Uyên Sa, Nguyễn Hoàng Thiên Ý	Nhà Xuất bản ĐHSP TP HCM	

(Danh mục gồm 09 sách giáo khoa)

2. DANH MỤC SÁCH GIÁO KHOA LỚP 2 SỬ DỤNG TỪ NĂM HỌC 2024-2025

TT	Tên sách	Tên tác giả	NXB	Bộ sách
1	Tiếng Việt 2	Tập 1: Bùi Mạnh Hùng (Tổng Chủ biên), Bùi Mạnh Hùng -Trần Thị Hiền Lương (Đồng Chủ biên), Đỗ Hồng Dương, Vũ Thị Thanh Hương, Vũ Thị Lan, Nguyễn Thị Ngọc Minh, Trần Kim Phụng.	NXB GD Việt Nam	Kết nối tri thức với cuộc sống
		Tập 2: Bùi Mạnh Hùng (Tổng Chủ biên), Bùi Mạnh Hùng -Trần Thị Hiền Lương (Đồng Chủ biên), Lê Thị lan Anh, Trịnh Cẩm Lan, Chu Thị Phương, Đặng Thị hảo Tâm.		
2	Toán 2	Tập 1: Hà Huy Khoái (Tổng Chủ biên), Lê Anh Vinh (Chủ biên), Nguyễn Áng, Vũ Văn Dương, Nguyễn Minh Hải, Hoàng Quế Hương, Bùi Bá Mạnh.	NXB GD Việt Nam	Kết nối tri thức với cuộc sống
		Tập 2: Hà Huy Khoái (Tổng Chủ biên), Lê Anh Vinh (Chủ biên), Nguyễn Áng, Vũ Văn Dương, Nguyễn Minh Hải, Hoàng Quế Hương, Bùi Bá Mạnh.		
3	Đạo đức 2	Nguyễn Thị Toan (Tổng Chủ biên), Trần Thành Nam (Chủ biên), Nguyễn Thị Hoàng Anh, Nguyễn Ngọc Dung, Lê Thị Tuyết Mai.	NXB GD Việt Nam	Kết nối tri thức với

TT	Tên sách	Tên tác giả	NXB	Bộ sách
				cuộc sống
5	Tự nhiên và xã hội 2	Vũ Văn Hùng (Tổng Chủ biên), Nguyễn Thị Thấn (Chủ biên), Đào Thị Hồng, Phương Hà Lan, Phạm Việt Quỳnh, Hoàng Quý Tinh	NXB GD Việt Nam	Kết nối tri thức với cuộc sống
8	Giáo dục Thể chất 2	Nguyễn Duy Quyết (Tổng Chủ biên), Hồ Đắc Sơn (Đồng Tổng Chủ biên), Lê Anh Thơ (Chủ biên), Nguyễn Thị Hà, Đỗ Mạnh Hùng, Vũ Văn Thịnh, Vũ Thị Hồng Thu, Vũ Thị Thu, Nguyễn Thành Trung, Nguyễn Duy Tuyền, Phạm Mai Vương.	NXB GD Việt Nam	Kết nối tri thức với cuộc sống
9	Âm nhạc 2	Hoàng Long, Đỗ Thị Minh Chính (Tổng Chủ biên kiêm chủ biên), Nguyễn Thị Thanh Bình Mai Linh Chi, Nguyễn Thị Phương Mai, Nguyễn Thị Nga, Đặng Khánh Nhật, Trần Thị Kim Thăng, Nguyễn Thị Thanh Vân.	NXB GD Việt Nam	Kết nối tri thức với cuộc sống
10	Mĩ thuật 2	Nguyễn Thị Nhung, Nguyễn Xuân Tiên (đồng Tổng Chủ biên); Nguyễn Tuấn Cường, Hoàng Minh Phúc (đồng Chủ biên); Lương Thanh Khiết, Vũ Đức Long, Nguyễn Ánh Phương Nam, Lâm Yến Như, Phạm Văn Thuận, Đàm Thị Hải Uyên, Trần Thị Vân.	NXB GD Việt Nam	Chân trời sáng tạo
11	Hoạt động trải nghiệm 2	Lưu Thu Thủy (Tổng Chủ biên), Bùi Sỹ Tụng (đồng Tổng Chủ biên), Nguyễn Thụy Anh, Nguyễn Thanh Bình (đồng Chủ Biên), Vũ Thị Lan Anh- Nguyễn Thị Thanh Bình, Bùi Thị Hương Liên, Lê Thị Luận, Trần Thị Tổ Oanh, Trần Thị Thu.	NXB GD Việt Nam	Kết nối tri thức với cuộc sống

(Danh mục gồm 11 sách giáo khoa)

3.DANH MỤC SÁCH GIÁO KHOA LỚP 3 SỬ DỤNG TỪ NĂM HỌC 2024-2025

TT	Tên sách (theo QĐ 438/QĐ-BGDDT ngày 28/01/2022)	Tên tác giả	Nhà xuất bản	Thuộc bộ sách
1.	Tiếng Việt 3	Tập 1: Bùi Mạnh Hùng (Tổng Chủ biên), Trần Thị Hiền Lương (Chủ biên), Đỗ Hồng	Nhà xuất bản Giáo dục	Kết nối tri thức với

		Dương, Nguyễn Thị Kim Oanh, Trần Kim Phụng. Tập 2: Bùi Mạnh Hùng (Tổng Chủ biên), Trần Thị Hiền Lương (Chủ biên), Lê Thị Lan Anh, Nguyễn Lê Hằng, Vũ Thị Lan, Đặng Thị Hào Tâm.	Việt Nam	cuộc sống
2.	Toán 3	Hà Huy Khoái (Tổng Chủ biên), Lê Anh Vinh (Chủ biên), Nguyễn Áng, Vũ Văn Dương, Nguyễn Minh Hải, Hoàng Quế Hường, Bùi Bá Mạnh.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam	Kết nối tri thức với cuộc sống
3.	Đạo đức 3	Nguyễn Thị Toan (Tổng Chủ biên), Trần Thành Nam (Chủ biên), Nguyễn Thị Hoàng Anh, Nguyễn Ngọc Dung, Nguyễn Thị Việt Hà.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam	Kết nối tri thức với cuộc sống
4.	Tự nhiên và Xã hội 3	Vũ Văn Hùng (Tổng Chủ biên), Nguyễn Thị Thán (Chủ biên), Phan Thanh Hà, Đào Thị Hồng, Nguyễn Hồng Liên, Nguyễn Thị Thanh Thủy.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam	Kết nối tri thức với cuộc sống
5.	Tin học 3	Nguyễn Chí Công (Tổng Chủ biên), Hoàng Thị Mai (Chủ biên), Phan Anh, Nguyễn Thu Hiền, Nguyễn Bá Tuấn, Hà Đặng Cao Tùng, Đặng Bích Việt.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam	Kết nối tri thức với cuộc sống
6.	Công nghệ 3	Lê Huy Hoàng (Tổng Chủ biên), Đặng Văn Nghĩa (Chủ biên), Dương Giáng Thiên Hương, Lê Xuân Quang, Nguyễn Bích Thảo, Vũ Thị Ngọc Thúy, Nguyễn Thanh Trinh.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam	Kết nối tri thức với cuộc sống
7.	Giáo dục Thể chất 3	Nguyễn Duy Quyết (Tổng Chủ biên), Nguyễn Hồng Dương (Chủ biên), Đỗ Mạnh Hưng, Vũ Văn Thịnh, Vũ Thị Hồng Thu, Vũ Thị Thư, Phạm Mai Vương.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam	Kết nối tri thức với cuộc sống
8.	Âm nhạc 3	Hoàng Long, Đỗ Thị Minh Chính (đồng Tổng Chủ biên), Nguyễn Thị Thanh Bình (Chủ biên), Mai Linh Chi, Nguyễn Thị Nga, Đặng Khánh Nhật.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam	Kết nối tri thức với cuộc sống
9.	Mĩ thuật 3	Nguyễn Xuân Nghị (Tổng Chủ biên), Trần Thị Biển, Đoàn Thị Mỹ Hương (đồng Chủ biên), Phạm Duy Anh, Bạch Ngọc Diệp, Trần Thị Thu Trang.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam	Kết nối tri thức với cuộc sống

10.	Hoạt động trải nghiệm 3	Lưu Thu Thủy (Tổng Chủ biên), Nguyễn Thuy Anh (Chủ biên), Nguyễn Thị Thanh Bình, Bùi Thị Hương Liên, Trần Thị Tố Oanh.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam	Kết nối tri thức với cuộc sống
11.	Tiếng Anh 3 (Global Success)	Hoàng Văn Vân (Tổng Chủ biên), Phan Hà (Chủ biên), Nguyễn Thị Hải Hà, Đỗ Thị Ngọc Hiền, Đào Ngọc Lộc, Trần Hương Quỳnh, Nguyễn Quốc Tuấn.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam	Kết nối tri thức với cuộc sống

(Danh mục gồm 11 sách giáo khoa)

4. DANH MỤC SÁCH GIÁO KHOA LỚP 4 SỬ DỤNG TỪ NĂM HỌC 2024-2025

TT	Tên sách	Tên tác giả	NXB/Bộ sách
1	Tiếng Việt 4	Tập 1: Bùi Mạnh Hùng (Tổng Chủ biên), Trần Thị Hiền Lương (Chủ biên), Lê Thị Lan Anh, Đỗ Hồng Dương, Nguyễn Lê Hằng, Trịnh Cẩm Lan.	NXB GD Việt Nam/ bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống
		Tập 1: Bùi Mạnh Hùng (Tổng Chủ biên), Trần Thị Hiền Lương (Chủ biên), Vũ Thị Thanh Hương, Vũ Thị Lan, Trần Kim Phụng, Đặng Thị Hào Tâm.	
2	Toán 4	Hà Huy Khoái (Tổng Chủ biên), Lê Anh Vinh (Chủ biên), Nguyễn Áng, Vũ Văn Dương, Nguyễn Minh Hải, Hoàng Quế Hường, Bùi Bá Mạnh.	NXB GD Việt Nam/ bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống
3	Đạo đức 4	Nguyễn Thị Toan (Tổng Chủ biên), Trần Thành Nam (Chủ biên), Nguyễn Thị Hoàng Anh, Nguyễn Ngọc Dung.	NXB GD Việt Nam/ bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống
4	Lịch sử và Địa lý 4	Vũ Minh Giang (Tổng Chủ biên phần Lịch sử), Nghiêm Đình Vỳ (Tổng Chủ biên cấp Tiểu học phần Lịch sử), Nguyễn Thị Thu Thủy (Chủ biên phần Lịch sử), Đào Thị Hồng, Lê Thị Thu Hương, Đào Ngọc Hùng (Tổng Chủ biên phần Địa lý), Trần Thị Hà Giang (Chủ biên phần Địa lý), Đặng Tiên Dung, Đoàn Thị Thanh Phương.	NXB GD Việt Nam/ bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống
5	Khoa học 4	Vũ Văn Hùng (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên), Phan Thanh Hà (đồng Chủ biên), Nguyễn Thị Thanh Chi, Ngô Diệu Nga, Đào Thị Sen, Triệu Anh Trung.	NXB GD Việt Nam/ bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống
6	Tin học 4	Nguyễn Chí Công (Tổng Chủ biên), Hoàng Thị Mai (Chủ biên), Phan Anh, Nguyễn Thu Hiền, Nguyễn Bá Tuấn, Hà Đặng Cao Tùng.	NXB GD Việt Nam/ bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống

TT	Tên sách	Tên tác giả	NXB/Bộ sách
7	Công nghệ 4	Lê Huy Hoàng (Tổng Chủ biên), Đặng Văn Nghĩa (Chủ biên), Đồng Duy Giới, Dương Giáng Thiên Hương, Bùi Thị Thu Hương, Nguyễn Bích Thảo.	NXB GD Việt Nam/ bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống
8	Giáo dục Thể chất 4	Nguyễn Duy Quyết (Tổng Chủ biên), Nguyễn Hồng Dương (Chủ biên), Đỗ Mạnh Hưng, Vũ Văn Thịnh, Vũ Thị Hồng Thu, Vũ Thị Thu, Phạm Mai Vương.	NXB GD Việt Nam/ bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống
9	Âm nhạc 4	Đỗ Thị Minh Chính (Tổng Chủ biên), Nguyễn Thị Thanh Bình (Chủ biên), Mai Linh Chi, Nguyễn Thị Phương Mai, Nguyễn Thị Nga.	NXB GD Việt Nam/ bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống
10	Mĩ thuật 4	Đinh Gia Lê (Tổng Chủ biên), Trần Thị Biển, Đoàn Thị Mỹ Hương (đồng Chủ biên), Phạm Duy Anh, Trần Thị Thu Trang.	NXB GD Việt Nam/ bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống
11	Hoạt động trải nghiệm 4	Lưu Thu Thủy (Tổng Chủ biên), Nguyễn Thụy Anh (Chủ biên), Nguyễn Thanh Bình, Bùi Thị Hương Liên, Trần Thị Tố Oanh.	NXB GD Việt Nam/ bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống
12	Tiếng Anh 4 (GlobalSuccess)	Tập 1: Hoàng Văn Vân (Tổng Chủ biên), Nguyễn Quốc Tuấn (Chủ biên), Phan Hà, Đỗ Thị Ngọc Hiền, Đào Ngọc Lộc, Trần Hương Quỳnh, Nguyễn Minh Tuấn.	NXB GD Việt Nam/ bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống
		Tập 2: Hoàng Văn Vân (Tổng Chủ biên), Nguyễn Quốc Tuấn (Chủ biên), Phan Hà, Đỗ Thị Ngọc Hiền, Đào Ngọc Lộc, Trần Hương Quỳnh, Nguyễn Minh Tuấn.	

(Danh mục gồm 12 sách giáo khoa)

5. DANH MỤC SÁCH GIÁO KHOA LỚP 5 SỬ DỤNG TỪ NĂM HỌC 2024-2025

T T	Tên sách (Thuộc bộ sách)	Tác giả	Nhà xuất bản (Tổ chức, cá nhân)
1	Tiếng Việt 5, Tập 1 (Kết nối tri thức với)	Bùi Mạnh Hùng (Tổng Chủ biên), Trần Thị Hiền Lương (Chủ biên), Đỗ Hồng Dương, Nguyễn Lê Hằng, Trịnh Cẩm Lan, Vũ Thị Lan, Trần Kim Phụng.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam

	cuộc sống)		
	Tiếng Việt 5, Tập 2 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Bùi Mạnh Hùng (Tổng Chủ biên), Trần Thị Hiền Lương (Chủ biên), Lê Thị Lan Anh, Đỗ Hồng Dương, Vũ Thị Thanh Hương, Nguyễn Thị Kim Oanh, Đặng Thị Hào Tâm.	
2	Toán 5 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Hà Huy Khoái (Tổng chủ biên), Lê Anh Vinh (Chủ biên), Nguyễn Áng, Vũ Văn Dương, Nguyễn Minh Hải, Hoàng Quế Hương, Bùi Bá Mạnh.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
3	Đạo Đức 5 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Nguyễn Thị Toan (Tổng chủ biên), Trần Thành Nam (Chủ biên), Nguyễn Thị Hoàng Anh, Nguyễn Ngọc Dung.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
4	Lịch sử và Địa lí 5 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Vũ Minh Giang (Tổng chủ biên xuyên suốt phần Lịch sử), Nghiêm Đình Vỳ (Tổng chủ biên cấp Tiểu học phần Lịch sử), Nguyễn Thị Thu Thủy (Chủ biên phần Lịch sử), Đào Thị Hồng, Lê Thị Thu Hương; Đào Ngọc Hùng (Tổng chủ biên phần Địa lí), Trần Thị Hà Giang (Chủ biên phần Địa lí), Đặng Tiên Dung, Dương Thị Oanh.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
5	Khoa học 5 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Vũ Văn Hùng (Tổng chủ biên kiêm Chủ biên), Phan Thanh Hà (đồng Chủ biên), Hà Thị Lan Hương, Nguyễn Thị Hồng Liên, Ngô Diệu Nga, Nguyễn Thị Thanh Phúc, Đào Thị Sen.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
6	Hoạt động trải nghiệm 5 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Lưu Thu Thủy (Tổng chủ biên), Nguyễn Thụy Anh (Chủ biên), Nguyễn Thị Thanh Bình, Bùi Thị Hương Liên, Trần Thị Tố Oanh.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
7	Tin học 5 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Nguyễn Chí Công (Tổng chủ biên), Hoàng Thị Mai (Chủ biên), Phan Anh, Nguyễn Hải Châu, Hà Đặng Cao Tùng.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
8	Công nghệ 5 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Lê Huy Hoàng (Tổng chủ biên), Đặng Văn Nghĩa (Chủ biên), Dương Giáng Thiên Hương, Nguyễn Bích Thảo, Vũ Thị Ngọc Thúy, Nguyễn Thanh Trinh.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
9	Giáo dục thể chất 5 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Nguyễn Duy Quyết (Tổng chủ biên), Đỗ Mạnh Hưng (Chủ biên), Vũ Văn Thịnh, Vũ Thị Hồng Thu, Vũ Thị Thư, Phạm Mai Vương.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam

	thức với cuộc sống)		
1 0	Âm nhạc 5 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Đỗ Thị Minh Chính (Tổng chủ biên), Nguyễn Thị Thanh Bình (Chủ biên), Mai Linh Chi, Nguyễn Thị Phương Mai, Nguyễn Thị Nga.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
1 1	Mỹ thuật 5 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Đinh Gia Lê (Tổng chủ biên), Trần Thị Biền, Đoàn Thị Mỹ Hương (đồng Chủ biên), Phạm Duy Anh, Trần Thị Thu Trang.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
1 2	Tiếng Anh 5 (Global Success)	Hoàng Văn Vân (Tổng chủ biên), Trần Hương Quỳnh (Chủ biên), Phan Hà, Đỗ Thị Ngọc Hiền, Đào Ngọc Lộc, Nguyễn Minh Tuấn, Nguyễn Quốc Tuấn.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam

Danh mục gồm 12 sách giáo khoa./.

IV. Kiểm định chất lượng giáo dục và trường chuẩn quốc gia

1. Kết quả tự đánh hằng năm đạt: Cấp độ 3.

1.1. Đánh giá tiêu chí Mức 1, 2 và 3

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Kết quả			
	Không đạt	Đạt		
		Mức 1	Mức 2	Mức 3
Tiêu chuẩn 1				
Tiêu chí 1.1		x	x	x
Tiêu chí 1.2		x	x	---
Tiêu chí 1.3		x	x	x
Tiêu chí 1.4		x	x	x
Tiêu chí 1.5		x	x	---
Tiêu chí 1.6		x	x	x
Tiêu chí 1.7		x	x	---
Tiêu chí 1.8		x	x	---
Tiêu chí 1.9		x	x	---
Tiêu chí 1.10		x	x	---
Tiêu chuẩn 2				
Tiêu chí 2.1		x	x	x
Tiêu chí 2.2		x	x	x
Tiêu chí 2.3		x	x	x
Tiêu chí 2.4		x	x	x

<i>Tiêu chuẩn 3</i>				
Tiêu chí 3.1		x	x	x
Tiêu chí 3.2		x	x	x
Tiêu chí 3.3		x	x	x
Tiêu chí 3.4		x	x	---
Tiêu chí 3.5		x	x	x
Tiêu chí 3.6		x	x	x
<i>Tiêu chuẩn 4</i>				
Tiêu chí 4.1		x	x	x
Tiêu chí 4.2		x	x	x
<i>Tiêu chuẩn 5</i>				
Tiêu chí 5.1		x	x	---
Tiêu chí 5.2		x	x	x
Tiêu chí 5.3		x	x	x
Tiêu chí 5.4		x	x	x
Tiêu chí 5.5		x	x	x

1.2. Đánh giá tiêu chí Mức 4

Tiêu chí	Kết quả		Ghi chú
	Không đạt	Đạt	
Tiêu chí 1	x		
Tiêu chí 2	x		
Tiêu chí 3	x		
Tiêu chí 4	x		
Tiêu chí 5	x		

Kết quả: Đạt mức 3

2. Kết quả đánh giá ngoài và công nhận đạt kiểm định chất lượng giáo dục:

- Nhà trường được công nhận và cấp Bằng công nhận trường học đạt chuẩn quốc gia mức độ 2 tại Quyết định số 327/QĐ-UBND ngày 14 tháng 2 năm 2025 của UBND tỉnh Nam Định.
- Trường được công nhận và cấp Bằng công nhận trường đạt chuẩn Xanh-Sạch-Đẹp-An toàn tại Quyết định số 72/QĐ-SGDĐT ngày 14 tháng 2 năm 2025 của Sở GD&ĐT tỉnh Nam Định.

V. Kết quả hoạt động giáo dục:

- Kết quả giáo dục: Tổng hợp kết quả đánh giá kết quả giáo dục:

Đánh giá KQGD	Năm học 2024-2025				
	Lớp 1	Lớp 2	Lớp 3	Lớp 4	Lớp 5
Hoàn thành xuất sắc	31	32	41	34	25
Hoàn thành tốt	23	16	14	19	32
Hoàn thành	42	35 ^{+ 2}	34 ^{+ 3}	40 ^{+ 4}	37 ^{+ 2}
Chưa hoàn thành	1	0	1	0	0 ^{+ 1}
Tổng	97	83 ^{+ 2}	90 ^{+ 3}	93 ^{+ 4}	94 ^{+ 3}

Tổng hợp kết quả đánh giá năng lực phẩm chất

Năm học	Lớp	Mức đạt được	Phẩm chất chủ yếu					Năng lực cốt lõi									
			Yêu nước	Nhân ái	Chăm chỉ	Trung thực	Trách nhiệm	Năng lực chung			Năng lực đặc thù						
								Tự chủ và tự học	Giao tiếp, hợp tác	GVĐ và sáng tạo	Ngôn ngữ	Tinh toán	Khoa học	Thẩm mĩ	Thể chất	Tin học	Công nghệ
2024-2025	Lớp 1	Tốt	96	95	76	96	86	69	72	65	73	73	75	83	81		
		Đạt	1	2	21	1	11	28	25	32	23	24	22	14	16		
	Lớp 2	Tốt	67	67	65	69	66	59	61	61	65	61	66	67	65		
		Đạt	17	17	19	15	18	25	23	23	19	23	18	17	19		
	Lớp 3	Tốt	79	83	61	68	63	62	62	60	60	63	62	63	63	62	61
		Đạt	11	7	28	22	27	28	28	30	30	27	28	27	27	28	29
	Lớp 4	Tốt	85	84	73	82	76	63	69	54	64	64	68	76	65	72	71
		Đạt	8	9	20	11	17	30	24	39	29	29	25	17	28	21	22
	Lớp 5	Tốt	80	76	72	71	70	67	71	62	68	65	67	72	72	69	70
		Đạt	14	18	22	23	24	27	23	32	26	29	27	22	22	25	24

Khen thưởng:

Danh hiệu khen	Năm 2024-2025
----------------	---------------

	Lớp 1	Lớp 2	Lớp 3	Lớp 4	Lớp 5
Học sinh Xuất sắc	32	34	41	52	25
Học sinh Tiêu biểu	23	16	14	27	32
Tổng	55	50	55	79	57

Kết quả tài chính

1. Tình hình tài chính của nhà trường trong năm học 2024-2025 có các khoản thu, chi hoạt động như sau:

1.1. Các khoản thu phân theo:

- Nguồn NSNN năm 2024: 5.008.864.000 đồng
- Nguồn phí, lệ phí: không
- Nguồn khác: 315.364.000 đ
- + Tiền nước uống cho HS: 10.000đ/HS/tháng. Tổng thu: 41.910.000đ
- + Tiền vệ sinh lớp học, nhà vệ sinh: 18.000đ/HS/tháng. Tổng thu: 75.438.000đ
- + Tiền trông giữ xe: 10.000đ/HS/tháng. Tổng thu: 12.080.000đ
- + Tiền học KNS: 4000đ/hs/tiết. Tổng thu: 185.936.000 đ

1.2. Các khoản chi phân theo:

- Chi thanh toán cá nhân: 4.470.484.428 đồng
- Chi cơ sở vật chất và dịch vụ: 291.819.372 triệu đồng
- Chi hỗ trợ cho người học: 55.080.000 đồng
- Chi khác: 56.792.200 đồng
- Chi tiền thưởng theo NĐ 73: 134.688.000 đồng
- + Chi nguồn khác: 315.364.000 đồng

2. Các khoản thu và mức thu năm học 2024-2025:

TT	Nội dung các khoản thu	Mức thu	Ghi chú
1	Tiền nước uống cho học sinh	10.000đ/HS/tháng	
2	Tiền vệ sinh lớp học, nhà vệ sinh	18.000 đ/HS/tháng	
3	Tiền trông giữ xe đạp	10.000đ/HS/tháng	<i>Đối với những HS đi xe đạp</i>
4	Tiền dạy học kỹ năng sống	4.000đ/HS/tiết	

+ Các khoản thu hộ, chi hộ

Thu hộ mua BHYT năm 2024- 2025 cho học sinh

Đối với HS lớp 1:

- Mức 15 tháng (Học sinh sinh từ 1/1/2018 đến 30/9/2018) thu 1.105.650 đ
 - Mức 14 tháng (Học sinh sinh từ 1/10/2018 đến 31/10/2018) thu 1.031.940 đ
 - Mức 13 tháng (Học sinh sinh từ 1/11/2018 đến 30/11/2018) thu 958.230 đ
 - Mức 12 tháng (Học sinh sinh từ 1/12/2018 đến 31/12/2018) thu 884.520 đ
- + Đối với HS lớp 2,3,4,5: Thu 884.520 đồng**

3. Chính sách và kết quả thực hiện chính sách hàng năm và miễn, giảm học phí và học bổng đối với người học:

- Chế độ hỗ trợ chi phí học tập:
 - + Năm học 2024-2025: 12 HS x 9 tháng x 150.000đ/tháng = 16.200.000đ
- Chế độ học bổng học đối với học sinh khuyết tật :
 - + Năm học 2024-2025: 2 HS x 9 tháng x 1.872.000đ = 33.696.000đ

4. Số dư các quỹ theo quy định, kể cả đặc thù (nếu có): Không

5. Các nội dung công khai tài chính khác thực hiện theo quy định hiện hành.

VII. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM KHÁC

1. Tổ chức triển khai nhiệm vụ năm học 2024-2025 bảo đảm an toàn trường học và chủ động, linh hoạt thực hiện kế hoạch.

Nhà trường đã tập trung kiểm tra rà soát các phòng học, phòng chức năng, hành lang, lan can để sửa chữa kịp thời; kiểm tra sửa chữa hệ thống điện, các thiết bị điện; cắt tỉa toàn bộ cây trong khu vực trường đảm bảo an toàn cho học sinh.

Nhà trường đã duy trì vệ sinh môi trường trong trường học và các phương án bảo đảm sức khỏe thể chất và tinh thần cho học sinh, nhân viên, giáo viên, cán bộ quản lý; chủ động các phương án tổ chức dạy học linh hoạt, phù hợp với học sinh và điều kiện thực tiễn, đề phòng trường hợp xảy ra thiên tai, dịch bệnh tại địa phương trên cơ sở đánh giá tổng kết, rút kinh nghiệm từ các năm học trước.

Nhà trường đã tổ chức triển khai có hiệu quả các nhiệm vụ về giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống cho học sinh, xây dựng văn hóa học đường; công tác xã hội, công tác tư vấn tâm lý cho học sinh trong trường học, công tác bảo đảm môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng chống bạo lực học đường trong năm học.

Tuyên truyền, phối hợp với phụ huynh và các đoàn thể tại địa phương chăm lo, đảm bảo an toàn cho học sinh cả về đời sống vật chất lẫn tinh thần trong năm học.

2. Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông

2.1. Thực hiện chương trình, kế hoạch giáo dục

Năm học 2024-2025, nhà trường đã thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 với lớp 1,2,3,4,5. Thực hiện chương trình tuần 1 từ ngày 6/9/2024.

a) Xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường để chủ động, linh hoạt thực hiện và hoàn thành chương trình năm học

Ban giám hiệu nhà trường, các tổ chuyên môn và giáo viên đã xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường; kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục và kế hoạch bài dạy theo quy định; bố trí thời gian thực hiện chương trình hiệu quả bảo đảm tính khoa học, sư phạm, không gây áp lực đối với học sinh; linh hoạt trong tổ chức thực hiện dạy học các môn học, hoạt động giáo dục phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương, nhà trường và đối tượng học sinh, bảo đảm cuối năm học học sinh đạt được yêu cầu cần đạt theo quy định của chương trình.

b) Thực hiện chương trình giáo dục phổ thông

Nhà trường đã tích cực, chủ động tham mưu chính quyền địa phương quan tâm đầu tư về cơ sở vật chất để đảm bảo tỷ lệ 01 phòng học/lớp, sĩ số học sinh/lớp theo quy định tại Điều lệ trường tiểu học; có đủ thiết bị dạy học tối thiểu theo quy định; đảm bảo tỷ lệ giáo viên/lớp và cơ cấu giáo viên để dạy đủ các môn học và hoạt động giáo dục theo quy định.

Nhà trường đã tổ chức dạy học 2 buổi/ngày; kế hoạch giáo dục đảm bảo phân bổ hợp lý giữa các nội dung giáo dục, giúp học sinh hoàn thành nhiệm vụ học tập, yêu cầu cần đạt của chương trình; tạo điều kiện cho học sinh được học tập các môn học tự chọn và tham gia các hoạt động giáo dục trong năm học.

Tổ chức hiệu quả các hoạt động cho học sinh ngoài giờ học chính thức trong ngày: các hoạt động giáo dục kỹ năng sống, hoạt động trải nghiệm, vui chơi, giải trí; đã tạo những sân chơi bổ ích, thiết thực, tinh giản như: Vẽ tranh ATGT với chủ đề “Chiếc ô tô mơ ước”, vẽ tranh “Ý tưởng trẻ thơ”, Hùng biện Tiếng Anh, viết chữ đúng và đẹp, Trạng Nguyên Tiếng Việt,... trong năm học.

Thực hiện hiệu quả nội dung giáo dục địa phương ở từng khối lớp, trong đó thực hiện tích hợp nội dung giáo dục địa phương vào dạy học các môn học, hoạt động trải nghiệm theo quy định của Chương trình giáo dục phổ thông 2018 đối với

cấp tiểu học.

2.2. Tổ chức dạy học các môn Tiếng Anh, Tin học theo Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học

a) Tổ chức dạy học các môn Tiếng Anh

- Đối với lớp 1, lớp 2: Nhà trường đã triển khai Chương trình môn Tiếng Anh tự chọn đảm bảo các yêu cầu được quy định trong Chương trình giáo dục phổ thông 2018, thời lượng 2 tiết/tuần trong cả năm học dựa trên tình thần tự nguyện, đồng thuận của cha mẹ học sinh và học sinh trong năm học.

- Đối với lớp 3, lớp 4 và lớp 5: Đã triển khai thực hiện các giải pháp để tổ chức dạy học môn Tiếng Anh, bảo đảm tính liên thông và theo các yêu cầu được quy định trong Chương trình giáo dục phổ thông 2018 (là môn học bắt buộc); tập trung các điều kiện đảm bảo dạy học các môn học này theo các văn bản chỉ đạo của Sở GDĐT về việc tổ chức dạy học môn Tiếng Anh, môn Tin học cấp Tiểu học theo CTGDPT 2018 và các văn bản liên quan trong năm học.

b) Tổ chức dạy học môn Tin học

Nhà trường đã tổ chức dạy học môn Tin học bắt buộc cho học sinh lớp 3,4,5 theo yêu cầu được quy định trong Chương trình GDPT 2018 trong năm học.

Thực hiện tổ chức các hoạt động giáo dục tin học, giáo dục kỹ năng công dân số cho học sinh theo hướng dẫn của Bộ GDĐT.

Nhà trường đã tổ chức tập huấn, triển khai giáo dục kỹ năng công dân số theo Chương trình giáo dục phổ thông theo hướng dẫn của Bộ GDĐT.

2.3. Thực hiện nội dung giáo dục địa phương theo Chương trình giáo dục phổ thông

Nhà trường đã quán triệt, hướng dẫn giáo viên xây dựng kế hoạch tổ chức dạy học nội dung giáo dục địa phương; thực hiện hiệu quả công tác tập huấn giúp giáo viên xác định được cách thức xây dựng kế hoạch thực hiện nội dung giáo dục địa phương bảo đảm quy định theo Chương trình giáo dục phổ thông phù hợp với đặc thù của môn học, cấp học, lớp học trong năm học.

2.4. Thực hiện giáo dục STEM và triển khai hiệu quả tích hợp, lồng ghép nội dung: Giáo dục địa phương, An toàn giao thông, An toàn trường học, Giáo dục quốc phòng và an ninh, Giáo dục quyền con người, Tiết kiệm và bảo vệ nguồn nước, Giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức lối sống trong dạy học các môn học và HĐGD.

Nhà trường đã tổ chức thực hiện giáo dục STEM tiếp cận theo định hướng của Chương trình giáo dục phổ thông theo hướng dẫn cụ thể như sau:

- Các tổ chuyên môn đã xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện giáo dục STEM đảm bảo chất lượng và yêu cầu theo quy định. Mỗi khối lớp đã lựa chọn 16 bài học và 01 hoạt động trải nghiệm STEM để thực hiện trong năm học. Nhà trường đã tổ chức Hoạt động trải nghiệm STEM vào ngày tiết sinh hoạt dưới cờ tuần 8 ngày 28/10/2024.

- Nhà trường đã chú trọng công tác tổ chức tập huấn, hướng dẫn triển khai thực hiện giáo dục STEM tại trường đạt chất lượng, hiệu quả và thiết thực.

- Các tổ chuyên môn đã tập trung xây dựng và triển khai hiệu quả tích hợp, lồng ghép các nội dung: Giáo dục địa phương, An toàn giao thông, An toàn trường học, Giáo dục quốc phòng và an ninh, Giáo dục quyền con người, Tiết kiệm và bảo vệ nguồn nước, Giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức lối sống trong dạy học các môn học và HĐGD theo hướng dẫn tại Công văn số 929/SGDDĐT-GDTH ngày 31/5/2024 của Sở GD&ĐT Nam Định trong năm học.

2.5. Nâng cao hiệu quả phương pháp, hình thức tổ chức dạy học và phương pháp, hình thức đánh giá

a) Thực hiện linh hoạt các phương pháp và hình thức tổ chức dạy học

Nhà trường đã chỉ đạo giáo viên chủ động lựa chọn các phương pháp, hình thức tổ chức hoạt động giáo dục, trong đó có phương pháp, hình thức tổ chức dạy học, đáp ứng mục tiêu, yêu cầu của chương trình giáo dục, bảo đảm chất lượng, hiệu quả; đổi mới tổ chức hoạt động giáo dục trên lớp học; tăng cường tổ chức thực hành trải nghiệm, vận dụng kiến thức vào thực tế cuộc sống; dạy học tích hợp các nội dung giáo dục ở cấp tiểu học linh hoạt với các hình thức tổ chức phù hợp theo kế hoạch giáo dục của nhà trường, kế hoạch của tổ trong năm học.

Nhà trường đã chú trọng đổi mới nội dung và hình thức sinh hoạt chuyên môn thông qua hoạt động dự giờ, nghiên cứu bài học; nâng cao chất lượng và thực chất trong việc xây dựng kế hoạch bài dạy bảo đảm tạo thuận lợi cho quá trình triển khai hiệu quả phương pháp dạy học, kỹ thuật dạy học, kiểm tra, đánh giá, thiết bị dạy học, học liệu, nhằm phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh trong quá trình dạy học; tránh việc áp dụng hình thức, khuôn mẫu trong việc xây dựng kế hoạch bài dạy và thực hiện tiến trình dạy học mỗi bài học thành các hoạt động học với sản phẩm học tập cụ thể mà học sinh phải hoàn thành; cách thức thực hiện linh hoạt để tổ chức dạy học phát huy tính tự học, chủ động, sáng tạo của học sinh,...

Thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ chuyển đổi số trong hoạt động dạy học và quản trị của nhà trường, giáo viên đã tích cực ứng dụng công nghệ thông tin trong

việc đổi mới phương pháp và hình thức tổ chức dạy học, kiểm tra, đánh giá; sử dụng hiệu quả ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý quá trình dạy học và quản trị nhà trường.

b) Thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức đánh giá

Nhà trường đã chỉ đạo giáo viên thực hiện đánh giá học sinh tiểu học theo quy định tại Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT. Giáo viên đã thực hiện có hiệu quả các hình thức, phương pháp đánh giá áp dụng cho đánh giá thường xuyên và đánh giá định kỳ. Các tổ chuyên môn và giáo viên đã xây dựng ma trận đề, ngân hàng câu hỏi, ngân hàng đề kiểm tra phục vụ cho đánh giá định kỳ đối với các môn học có bài kiểm tra định kỳ. Việc thực hiện các phương pháp, hình thức đánh giá các môn học, hoạt động giáo dục đã bảo đảm yêu cầu về tính trung thực, khách quan, công bằng, đánh giá chính xác kết quả học tập và rèn luyện của học sinh trong năm học.

2.6. Sử dụng sách giáo khoa, tài liệu tham khảo

Nhà trường đã công khai danh mục sách giáo khoa, tài liệu tham khảo theo quy định; phối hợp với các nhà xuất bản có sách giáo khoa được lựa chọn đã bảo đảm cung ứng đủ sách giáo khoa cho học sinh.

Giáo viên đã kiểm tra, rà soát đảm bảo tất cả 100% số học sinh đều có sách giáo khoa để học; trường hợp học sinh không đủ sách giáo khoa do hoàn cảnh khó khăn thì nhà trường có giải pháp hỗ trợ để HS có đủ sách học.

2.7. Nâng cao hiệu quả hoạt động của thư viện trường học

Nhà trường đã chủ động triển khai hiệu quả, thiết thực các hoạt động thư viện, hoạt động khuyến đọc; sắp xếp bố trí nhân viên thư viện kiêm nhiệm làm công tác thiết lập và vận hành thư viện; tăng cường tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho giáo viên và nhân viên phụ trách thư viện về công tác tổ chức hoạt động đọc cho học sinh; xây dựng thời khóa biểu dành cho tiết đọc thư viện, tiết học thư viện và thực hiện nghiêm túc, hiệu quả trong năm học.

2.8. Tổ chức các hoạt động tập thể, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động trải nghiệm đáp ứng nhu cầu đổi mới giáo dục phổ thông theo hướng tiếp cận năng lực học sinh

* Tích cực tổ chức các hoạt động tập thể, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, giao lưu học sinh.

Triển khai hiệu quả hoạt động NGLL theo từng tháng, từng chủ điểm. Duy trì nề nếp học sinh tự quản, chủ động tự tổ chức, điều khiển các hoạt động tập thể và các hoạt động giáo dục NGLL trong năm học.

Tổ chức hiệu quả các hoạt động ngoài giờ chính khóa cho học sinh: các hoạt động giáo dục kỹ năng sống, hoạt động trải nghiệm,... bảo đảm an toàn, hiệu quả trong năm học.

Tổ chức hiệu quả các phong trào thi đua, các hoạt động thiết thực kỷ niệm 42 năm ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11 và nhân dịp kỷ niệm 20/10, 22/12; “Hoạt động trải nghiệm Stem” (*Liên hoan văn nghệ; Làm sản phẩm sáng tạo, làm và trưng bày sản phẩm Stem,...*).

Xây dựng Ban chỉ huy liên đội, ban cán sự của các lớp; đã phát huy tinh thần trách nhiệm, sự sáng tạo, hoạt động hiệu quả của học sinh trong Ban chỉ huy liên đội, ban cán sự của lớp, của trường trong năm học.

Đã đẩy mạnh công tác giáo dục thể chất, hoạt động thể thao, y tế trong trường; nâng cao nhận thức, hướng dẫn kỹ năng chủ động phòng, chống tai nạn thương tích, đuối nước; đảm bảo dinh dưỡng hợp lý và tăng cường các hoạt động vận động nhằm nâng cao tầm vóc, sức khỏe thể chất của học sinh. Tăng cường các biện pháp phòng ngừa, ứng phó với dịch, bệnh trong năm học.

Môi trường giáo dục trong nhà trường thân thiện, không có tệ nạn xã hội, không có các vụ bạo lực học đường xảy ra; cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh có lối sống lành mạnh, ứng xử văn hóa. Học sinh được tôn trọng, đối xử công bằng, bình đẳng và nhân ái; được phát huy dân chủ và tạo điều kiện để phát triển phẩm chất và năng lực. Nhà trường đã bảo đảm an ninh trật tự; phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn, phòng, chống cháy, nổ; phòng, chống thảm họa, thiên tai. Trong năm học qua, nhà trường không có trường hợp nào xảy ra tai nạn thương tích và bạo lực học đường.

* Tích cực tham gia các cuộc giao lưu do Phòng GDĐT tổ chức và các sân chơi trí tuệ khác trong năm học.

Trong năm học công tác phát hiện và bồi dưỡng học sinh có năng khiếu đạt kết quả xuất sắc, có nhiều học sinh đạt giải trong các cuộc thi và cuộc giao lưu. Kết quả cụ thể:

Cấp	Chữ viết Đúng và Đẹp	Thể dục thể thao	Hùng biện Tiếng Anh	Trạng nguyên TV	Các cuộc thi, giao lưu khác
Cấp huyện	20	2	8	83	
Cấp tỉnh	4	0	0	30	1

- HS đã tích cực vẽ tranh với chủ đề “Ý tưởng trẻ thơ”, “Chiếc ô tô mơ ước” trong năm học.

*** Kết quả đánh giá học sinh cuối năm học:**

Năm học	Tổng số học sinh	Xếp loại giáo dục			
		Hoàn thành chương trình lớp học/ cấp học		Chưa hoàn thành chương trình lớp học/ cấp học	
		Số lượng	Tỉ lệ (%)	Số lượng	Tỉ lệ (%)
2024 - 2025	469	466	99,4%	3	0,6

Kết quả xếp loại giáo dục năm học 2024-2025

Năm học	Tổng số học sinh	Hoàn thành xuất sắc / Có tiến bộ về môn học	
		Số lượng	Tỉ lệ (%)
2024-2025	469	259	55,2%

Thống kê học sinh được khen thưởng năm học 2024-2025

3. củng cố, bồi dưỡng và nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên

3.1. Linh hoạt các giải pháp bố trí, sử dụng giáo viên

Nhà trường đã thực hiện rà soát, bố trí, sử dụng giáo viên bảo đảm đủ giáo viên dạy đúng, đủ các môn học theo quy định; phân công giáo viên dạy đủ giờ theo quy định.

3.2. Nâng cao năng lực đội ngũ giáo viên

Nhà trường đã bố trí, sắp xếp đảm bảo 100% giáo viên được tập huấn đầy đủ trước khi giảng dạy khối lớp mới, nhất là với giáo viên dạy lớp 5; gắn nội dung bồi dưỡng thường xuyên với nội dung sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn trong trường và cấp huyện để nâng cao năng lực nghề nghiệp giáo viên.

Đã tổ chức sinh hoạt chuyên môn và hướng dẫn giáo viên trong tổ chuyên môn tham gia cùng xây dựng kế hoạch cá nhân, kịp thời phát hiện thuận lợi, khó khăn và đề xuất những biện pháp giải quyết khó khăn về chuyên môn, nghiệp vụ khi thực hiện chương trình, sách giáo khoa mới, đặc biệt với giáo viên dạy lớp 5 trong năm học.

CBQL và giáo viên đã tích cực tham gia sinh hoạt chuyên môn cấp huyện.

+ Nhà trường đã tổ chức cho CBGV tham gia sinh hoạt chuyên môn cấp huyện tổ chức.

+ Nhà trường đã tổ chức cho CBGV tham gia sinh hoạt chuyên môn cấp huyện tổ chức.

+ Tổ chức SHCM theo NCBH đối với các khối lớp trong năm học, cụ thể:

- Sinh hoạt chuyên môn cấp trường:

- + Môn Khoa học lớp 5B (ngày 25/ 9/2024).
- + Môn Công nghệ lớp 4B (ngày 9/ 10/ 2024)
- + Môn TV lớp 5 (Đọc thư viện: Đọc mở rộng- Bài 10: Thế giới động vật hoang dã) ngày 27/11/ 2024.

- Sinh hoạt chuyên môn liên khối (khối 4, 5): Môn TNXH lớp 3B (ngày 6 /11 /2024).

- + Môn TV lớp 5B ngày 11/ 12/ 2024

- + Môn Toán lớp 4B ngày 25/12/ 2024

- + Môn TNXH lớp 3B ngày 8/1/2025

- + Môn Toán lớp 5A ngày 15/1/2025.

- + Môn LSĐL lớp 5B ngày 19/2/2025

- + Môn TNXH lớp 3B ngày 5/3/ 2025

- + Môn Khoa học lớp 4A ngày 19/ 3/ 2025

- + Môn TV lớp 5a ngày 16/4/2025

- + Tổ chức Hội thi giáo viên dạy giỏi cấp huyện: 02 giáo viên tham gia và đạt danh hiệu Giáo viên dạy giỏi cấp huyện. 01 giáo viên tham gia và đạt giải Nhì cấp tỉnh.

- + Nhà trường đã phát động phong trào viết sáng kiến kinh nghiệm, trong năm học đã có: 05 giáo viên có sáng kiến được công nhận cấp ngành tỉnh;

- + Đã tập trung bồi dưỡng về chuyển đổi số cho giáo viên, các thành viên tổ chuyên môn tiếp tục duy trì thực hiện tốt các hệ thống trực tuyến đang sử dụng như: Đăng tải các bài viết về hoạt động của nhà trường trên website của nhà trường: <https://thngghialoi.namdinh.edu.vn>. Giáo viên đã khai thác nguồn học liệu trên <https://igiaoduc.vn/>, <https://sachmem.vn> và các trang của các nhà xuất bản giáo dục.

Nhà trường đã tổ chức tập huấn về ứng dụng CNTT trong giảng dạy và quản trị nhà trường cho đội ngũ giáo viên, nhân viên.

4. Thực hiện rà soát quy hoạch phát triển trường, lớp; củng cố, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục và thực hiện công bằng trong tiếp cận giáo dục; bảo đảm hiệu quả công tác kiểm định chất lượng giáo dục, xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia, chuẩn xanh - sạch - đẹp - an toàn

4.1. Rà soát, quy hoạch hợp lý trường, lớp

Nhà trường đã tích cực, chủ động tham mưu với lãnh đạo chính quyền địa phương phê duyệt quy hoạch tổng thể cho nhà trường theo hướng dẫn của Bộ GDĐT.

4.2. Củng cố, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục và đảm bảo hiệu quả công tác kiểm định chất lượng giáo dục, xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia, chuẩn xanh - sạch - đẹp - an toàn

a) Duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục

Tổng số 13 lớp và duy trì sĩ số 100%.

Trường được công nhận đạt PCGDTH mức độ 3.

Đã thực hiện nghiêm túc việc duy trì kết quả phổ cập giáo dục tiểu học; triển khai cập nhật, xử lý số liệu trên hệ thống thông tin quản lý phổ cập giáo dục, xoá mù chữ đảm bảo tính khoa học, pháp lý.

b) Đảm bảo hiệu quả công tác kiểm định chất lượng giáo dục và xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia, chuẩn Xanh - sạch - đẹp - an toàn

Nhà trường đã tập trung cải tạo cảnh quan đảm bảo trường Xanh - Sạch - Đẹp - An toàn và hoàn thiện các tiêu chí thư viện đạt chuẩn mức độ 2 và tổ chức hiệu quả các hoạt động tại thư viện trong năm học.

Nhà trường đã làm tốt công tác tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương quan tâm, chỉ đạo tập trung các nguồn lực để tăng cường CSVC; đã xây dựng nhà đa năng và hệ thống phòng cháy, chữa cháy; cải tạo khu 2 tầng, 3 tầng, sửa chữa nhà vệ sinh giáo viên học sinh. Nhà trường đã tập trung các nguồn để bổ sung sửa chữa hệ thống điện, cải tạo vườn trường, đổ bê tông phía trước, phía tây thư viện, các trang thiết bị dạy học như: máy vi tính cho phòng Tin học, bàn ghế cho HS, các trang thiết bị cho nhà đa năng, ...; sửa chữa, thay thế một số thiết bị điện, nước; sửa chữa bảo dưỡng phòng Tin học,... trong năm học.

Nhà trường đã tập trung thực hiện kiểm định chất lượng giáo dục, phân công giáo viên, nhân viên rà soát hoàn thiện hồ sơ minh chứng theo quy định; CBQL hoàn thiện báo cáo tự đánh giá của nhà trường. Tập trung hoàn thiện, bổ sung các điều kiện các tiêu chí. Nhà trường đã được Đoàn đánh giá ngoài của Sở GDĐT kiểm tra, công nhận trường đạt kiểm định chất lượng cấp độ 3, trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 2, trường đạt chuẩn Xanh - Sạch - Đẹp - An toàn vào tháng 2/2025.

4.3. Thực hiện giáo dục đối với trẻ khuyết tật, trẻ em có hoàn cảnh khó khăn

Nhà trường đã tập trung nâng cao chất lượng giáo dục đối với trẻ khuyết tật học hòa nhập tại trường. Đã huy động hết trẻ trong độ tuổi vào học tiểu học tại địa bàn, huy động tối đa số trẻ khuyết tật học hòa nhập; tạo mọi điều kiện và cơ hội cho trẻ khuyết tật và trẻ em có hoàn cảnh khó khăn được đi học.

Giáo viên đã quan tâm tới đối tượng học sinh khuyết tật trong lớp, đã thường xuyên gần gũi, tỉ mỉ, đi sâu đi sát động viên kịp thời và trao đổi với PHHS về kết quả rèn luyện của HS theo từng tháng để kịp thời uốn nắn trong năm học.

5. Tăng cường thực hiện đổi mới và nâng cao hiệu quả công tác quản lý giáo dục

5.1. Xây dựng tổ chức Đảng và các đoàn thể trong và ngoài trường

Nhà trường đã tăng cường sự lãnh đạo của cấp uỷ đảng, phát huy tính tiên phong gương mẫu của đảng viên trong nhà trường, đã xây dựng chi bộ hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm 2024. Tích cực bồi dưỡng và chuẩn bị các điều kiện kết nạp Đảng cho 02 đồng chí đoàn viên ưu tú.

Đẩy mạnh hoạt động của các đoàn thể và các tổ chức trong nhà trường như: Công đoàn, Đoàn thanh niên, Đội thiếu niên, Ban nữ công, Chi hội Chữ thập đỏ để phối hợp với chuyên môn thực hiện tốt mọi nhiệm vụ nâng cao chất lượng giáo dục trong năm học.

5.2. Tăng cường chuyển đổi số trong giáo dục, đào tạo và giáo dục kỹ năng công dân số

a) Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo

Nhà trường đã tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, tập huấn sử dụng cho đội ngũ giáo viên bảo đảm sẵn sàng đáp ứng yêu cầu tổ chức dạy học trong điều kiện thiên tai, dịch bệnh không thể tổ chức dạy học trực tiếp.

Nhà trường đã tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số, khai thác tối đa các tính năng phần mềm Quản lý nhà trường, quản lý kết quả giáo dục và học tập của học sinh nhằm giảm áp lực về hồ sơ, sổ sách, dành nhiều thời gian cho giáo viên quan tâm đến học sinh và nâng cao hiệu quả các PPDH trong năm học.

Các tổ chuyên môn và giáo viên tích cực xây dựng thiết bị dạy học số, học liệu số để bổ sung kho học liệu số của trường và của ngành giáo dục trong năm học.

Thực hiện tốt một số nội dung chuyển đổi số (quản lý hồ sơ chuyên môn trên môi trường số,...) theo hướng dẫn. Đã tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, hạ tầng công nghệ thông tin, bồi dưỡng đội ngũ về kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin sẵn sàng thực hiện các nội dung cụ thể trong kế hoạch chuyển đổi số của ngành, đảm bảo đạt mức 3.

Các tổ chuyên môn và giáo viên đã tích cực tạo và sử dụng hiệu quả học liệu số như: bài giảng điện tử Elearning, thiết bị dạy học số,...; GV Tiếng Anh giao bài cho học sinh tự học, tổ chức kiểm tra đánh giá kết quả học tập của HS trên phần mềm,...

b) Triển khai thực hiện giáo dục kỹ năng công dân số

Nhà trường triển khai thực hiện đưa nội dung giáo dục kỹ năng công dân số thông qua dạy học môn Tin học, tích hợp giáo dục kỹ năng công dân số thông qua tổ chức dạy học các môn học, hoạt động giáo dục theo hướng dẫn.

c) Triển khai Học bạ số

Nhà trường đã thực hiện triển khai chất lượng, hiệu quả Học bạ số từ năm học 2024-2025 theo hướng dẫn và thực hiện Chỉ thị số 04/CT-TTg ngày 11/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ về tiếp tục đẩy mạnh triển khai Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 tại các bộ, ngành, địa phương năm 2024 và những năm tiếp theo.

5.3. Quản lý hiệu quả nhân sự

Phân công nhiệm vụ cụ thể trong Ban giám hiệu, mỗi đồng chí cán bộ quản lý chịu trách nhiệm về chất lượng và nhiệm vụ được phân công. Đã quản lý và sử dụng nguồn nhân lực hợp lý, khai thác được khả năng của từng thành viên trong nhà trường trong năm học.

Trong năm học, nhà trường đã bảo đảm mọi quyền lợi cho cán bộ, giáo viên, nhân viên theo đúng quy định: như đảm bảo về chế độ chính sách, về các khoản lương, phụ cấp, thâm niên nhà giáo,...

5.4. Thực hiện tốt công tác quản lý tài chính, tài sản

Công tác quản lý tài chính đã được thực hiện nghiêm túc theo qui định tại các văn bản chỉ đạo của UBND, HĐND tỉnh Nam Định, Sở GDĐT Nam Định.

Nhà trường đã thực hiện các khoản thu giá dịch vụ phục vụ các hoạt động giáo dục; xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ; quy chế mua sắm, quản lý sử dụng tài sản công theo đúng quy định.

Quản lý tài sản công được quy định cụ thể gắn với trách nhiệm của cá nhân phụ trách đảm bảo an toàn, sử dụng có hiệu quả.

Các thiết bị, tài sản trong lớp học các phòng chức năng của nhà trường được sử dụng có hiệu quả và được bảo quản cẩn thận không bị mất mát.

5.5. Thực hiện tốt công tác kiểm tra

Nhà trường thực hiện tốt kế hoạch kiểm tra nội bộ của Hiệu trưởng, tập

trung kiểm tra thực hiện nhiệm vụ của các tổ chuyên môn, giáo viên, nhân viên. Đã chú trọng xử lý sau kiểm tra, bảo đảm kịp thời, hiệu quả theo quy định trong năm học.

5.6. Thực hiện nghiêm túc, khách quan công tác thi đua khen thưởng

Nhà trường đã xây dựng các tiêu chí thi đua cụ thể để đánh giá đúng mức kết quả thực hiện nhiệm vụ của từng cán bộ, giáo viên, nhân viên trong trường đảm bảo công bằng và khách quan; tiêu chí thi đua được toàn trường thảo luận, thống nhất từ đó mỗi người tự đăng ký và phấn đấu trong năm học đảm bảo tác dụng thúc đẩy phong trào của trường.

Nhà trường đã thực hiện chi thưởng theo Nghị định số 73/2024/NĐ-CP ngày 30/6/2024 của Chính phủ đảm bảo đúng hướng dẫn của các cấp, khách quan, công bằng và công khai. Tổ chức tổng kết năm học để biểu dương các đ/c giáo viên và các em HS đạt thành tích xuất sắc trong năm học.

5.7. Đẩy mạnh công tác truyền thông

Nhà trường đã đẩy mạnh công tác truyền thông phong phú về nội dung, đa dạng hình thức.

Đã tuyên truyền, quán triệt sâu sắc cho cán bộ giáo viên, học sinh các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, Chính phủ và của Bộ GDĐT về đổi mới và phát triển giáo dục. Tuyên truyền về Chương trình giáo dục phổ thông 2018; đặc biệt là việc triển khai đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông đối với lớp 1,2,3,4 đặc biệt là đối với khối 5 trong năm học 2024-2025.

Mỗi cán bộ, giáo viên, nhân viên đã tích cực viết bài và đưa tin về các hoạt động của Ngành việc triển khai thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018, những kết quả đạt được của ngành của cấp học, của trường mình, những hoạt động của nhà trường và của các tổ chức trong trường; các gương người tốt, việc tốt, các điển hình tiên tiến của trường, của cấp học để khích lệ các thầy cô giáo, các em học sinh phấn đấu, vươn lên, tạo sức lan tỏa sâu rộng trong cộng đồng trong năm học.

**** Tuy nhiên trong quá trình thực hiện các nhiệm vụ năm học, bên cạnh những kết quả đã đạt được còn những tồn tại cần nghiêm túc nhìn nhận và rút kinh nghiệm, đó là:***

- Tổ chức tiết học Stem và hoạt động trải nghiệm Stem hiệu quả chưa cao; sản phẩm Stem còn ít, chưa thật sáng tạo.
- Kết quả thi Hùng biện tiếng Anh, TDDT cấp huyện thấp, không có học sinh dự thi cấp tỉnh.

- Việc thực hiện chuyển đổi số và ứng dụng CNTT vào giảng dạy đối với một số giáo viên đôi khi còn lúng túng.
- Sân trường xuống cấp mất an toàn cho HS, không tổ chức được các hoạt động trên sân.

Nghĩa Lợi, ngày 30 tháng 6 năm 2025

HIỆU TRƯỞNG



Đỗ Hồng Duy